



tóu lán
投篮

verb phrase · shoot a basket

Example Sentences

tā zhàn zài sān fēn xiàn wài tóu lán

他站在三分线外投篮。

He stands outside the three-point line to shoot a basket.

jiào liàn jiào wǒ men rú hé zhèng què tóu lán

教练教我们如何正确投篮。

The coach teaches us how to shoot a basket correctly.

Trace each character, then write the word on your own.

投	投	投	投	投	投	投	投	投	投	
篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮
篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮	篮			